

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2021/HS-PT**

Ngày: 18 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Hoài

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn KĐ

Ông Nguyễn Văn Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 68/2021/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Đặng Hoàng L; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL.

Bị cáo kháng cáo: Đặng Hoàng L (tên gọi khác: L ruồi); sinh ngày 09/10/1982 tại Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT: 125/20 TL, Phường 7, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở hiện nay: 54 KĐ, Phường 6, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Đặng Văn Kh, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955; gia đình có 07 anh em, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1990, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; vợ Nguyễn Vũ Thùy D, sinh năm 1984 (không đăng ký kết hôn); con: Có 01 con sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 170/2005/HSST ngày 29/8/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt Đặng Hoàng L 14 năm tù về tội Giết người. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/8/2016, chấp hành xong nghĩa vụ án phí vào năm 2006. Bị cáo bị bắt vào ngày 28/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố ĐL. Có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo khác, bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T và anh Hồ Ngọc S quen biết với nhau trong quá trình làm công trình xây dựng. Cuối tháng 5/2019, T nói với anh S có công trình xây dựng nào thì giao lại cho T làm, anh S đồng ý vào giao lại cho T một công trình xây dựng nhà ở tại đường Ng Tử Lực, Phường 8, ĐL với giá khoán là 800.000đ/m² (bao gồm xây, tô, sơn và điện nước). Trong quá trình thi công thì phát sinh đồ thêm sàn nên T trao đổi lại với anh S về giá thi công, anh S nói với T là cứ làm theo yêu cầu của chủ nhà rồi tính sau. Sau khi thi công xong, T yêu cầu anh S phải thanh toán số tiền 100.000.000 đồng tuy nhiên anh S không đồng ý và chỉ thanh toán cho T 51.000.000 đồng theo diện tích đã thỏa thuận trước đó nên hai bên phát sinh mâu thuẫn.

Tối ngày 12/7/2019, Trần Văn T gọi điện thoại cho Đào Văn G và nhờ G đi cùng T đến nhà S để đòi số tiền còn thiếu. G đồng ý rồi gọi cho Đặng Hoàng L và Nguyễn Văn Ng đến một quán cà phê tại Ngã năm Đại học gặp T. Khi gặp nhau, giữa T, G và L bàn bạc thống nhất khi đến nhà anh S nếu không đòi được tiền sẽ lấy xe máy của anh S để gán nợ. Ng ngồi cùng nhóm nhưng không tham gia bàn bạc và không có ý kiến gì. Khoảng 20 giờ ngày 12/7/2019, T, G, Ng và L đến phòng trọ của anh Hồ Ngọc S tại số 54 KĐ, phường 6, ĐL. Khi đến nơi, Ng đứng bên ngoài còn T, G và L đi vào phòng trọ của anh S. Lúc này, trong phòng trọ có anh S và anh Trần Đình B (em vợ của anh S), T yêu cầu anh S phải thanh toán số tiền còn thiếu là 49.000.000 đồng nhưng anh S không đồng ý mà chỉ đồng ý thanh toán số tiền theo như diện tích đã thi công, chỉ phát sinh thêm khoảng 5.000.000đ. Một lúc sau thì Trần Văn T2 (anh ruột của T) đến và mang theo giấy tờ thể hiện việc thi công công trình nhưng anh S vẫn không đồng ý trả tiền. Thấy anh S không chịu trả tiền, L dùng tay tát vào mặt anh S hai cái, sau đó, T, T2 và G tiếp tục dùng lời nói đe dọa gây áp lực và yêu cầu anh S phải thanh toán 30.000.000 đồng ngay trong đêm 12/7/2019, số tiền còn lại sẽ thanh toán sau nhưng anh S không có tiền. Lúc này, G nói với anh S là nếu không có tiền trả thì anh S phải gán nợ chiếc xe máy của anh S cho T. Do sợ không có tiền đưa cho nhóm của T thì sẽ bị đánh nên anh S miễn cưỡng giao xe máy hiệu Yamaha Januss, biển số 36B7-015.18 cho T để gán nợ. T yêu cầu anh S phải viết giấy nợ, giao xe cho T, khi nào có tiền thì sẽ cho chuộc lại. L ngồi đọc nội

dung giấy nhận nợ yêu cầu anh S viết theo, sau đó G đã lấy chiếc xe trên và chạy về cất tại phòng trọ của mình.

Vật chứng được thu giữ:

01 xe máy hiệu Yamaha Janus, biển số 36B7-01518 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe (bản photo); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus màu hồng của Đào Văn G; 01 USB ghi lại diễn biến sự việc.

Bị hại là anh Hồ Ngọc S, bị chiếm đoạt 01 xe máy hiệu Yamaha Janus, biển số 36B7-01518. Kết luận định giá tài sản số 584 ngày 31/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố ĐL kết luận chiếc xe này trị giá 37.000.000 đồng. Anh S đã nhận lại xe, không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 27/CT - VKS ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, truy tố bị cáo Đặng Hoàng L, Trần Văn T, Đào Văn G và Trần Văn T2 về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*”, theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự

Tại bản án số 39/2021/HS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL đã xử;

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Hoàng L, Trần Văn T, Đào Văn G và Trần Văn T2 phạm vào tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”

2. Xử phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 của Bộ luật hình sự; Xử: Bị cáo Đặng Hoàng L 36 (ba sáu) tháng tù, thời hạn tù ngày 28/10/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật hình sự; các Điều 326; 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.2. Xử: Bị cáo Trần Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án

2.3. Xử: Bị cáo Đào Văn G 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án

2.4. Xử: Bị cáo Trần Văn T2 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn T, Trần Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, Đào Văn G cho Ủy ban nhân dân, Phường 5, thành phố ĐL; nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương

trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trả tự do các cho bị cáo; Trần Văn T; Đào Văn G; Trần Văn T2 tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

* Ngày 24/3/2021 bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của bị cáo; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Để đòi tiền công xây dựng còn nợ, các bị cáo dùng vũ lực và uy hiếp đe dọa bị hại. Cụ thể, bị cáo L dùng tay tát vào mặt anh S hai cái, sau đó, T, T2 và G tiếp tục dùng lời nói đe dọa gây áp lực và yêu cầu anh S phải thanh toán 30.000.000 đồng. Do sợ không có tiền đưa cho nhóm của T thì sẽ bị đánh nên anh S miễn cưỡng giao xe máy hiệu Yamaha Janus, biển số 36B7-015.18 cho T. Kết luận định giá tài sản số 584 ngày 31/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐL kết luận chiếc xe này trị giá 37.000.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định nên được xem xét.

Tuy nhiên, bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật, nhận biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, là tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo 36 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi bị cáo gây ra.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới, vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Hoàng L, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Hoàng L phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Hoàng L 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2020.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp. ĐL (02);
- VKSND Tp. ĐL(01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp. ĐL (01);
- Cơ quan THAHS CA Tp. ĐL (01);
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Hoài